

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 1.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 1 năm 2020 được diễn ra như sau:

I./ Thông tin chung:

- Tên công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 1.
- Địa chỉ: Số 18/165 Đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Mã số doanh nghiệp: 0100106257.

II./ Thời gian và địa điểm họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020:

- Thời gian: Từ 8 giờ 30 phút ngày 29 tháng 06 năm 2020.
- Địa điểm: Tầng 11 - Khách sạn Sen Luxury – Số 118/26 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

III./ Thành phần tham gia Đại hội.

-Thành phần tham dự Đại hội gồm các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc công ty và 15 cổ đông của công ty hoặc đại diện ủy quyền nắm giữ 5.931.065 cổ phần/tổng số 7.778.278 cổ phần, chiếm 76,25% vốn điều lệ và Đại hội được tiến hành hợp lệ theo đúng quy định.

IV./ Đại hội đã thông qua: Bầu Ban thẩm tra tư cách cổ đông Đại hội; Đoàn chủ tọa Đại hội; Thư ký đại hội; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc của Đại hội; Nguyên tắc thể lệ biểu quyết và kiểm phiếu cụ thể như sau:

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

- Ông: Nguyễn Văn Hạnh - PBQLDA công ty - Trưởng ban.
- Bà: Trần Thị Thu Huyền - Phòng TC-KT công ty - Ủy viên.

Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 5.931.065 cổ phần/5.931.065 cổ phần, đạt 100 % số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

2. Đoàn chủ tọa điều hành Đại hội:

- Ông: Nguyễn Xuân Bình - Chủ tọa đại hội/ Thành viên HĐQT.
- Ông: Nguyễn Văn Hạnh - Thành viên ban BKS công ty.
- Ông: Nguyễn Anh Tuấn - Đại diện của Cổ đông lớn.

Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 5.931.065 cổ phần/5.931.065 cổ phần, đạt 100 % số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

3. Thư ký đại hội:

- Bà: Đỗ Thị Trang Huyền - Phòng TC-KT - Thư ký đại hội.

Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 5.931.065 cổ phần/5.931.065 cổ phần, đạt 100 % số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

4. Ban Kiểm phiếu.

- Ông: Nguyễn Văn Hạnh - PBQLDA công ty - Trưởng ban.

- Bà: Đỗ Thị Trang Huyền - Phòng TC-KT - Ủy viên.

- Bà: Trần Thị Thu Huyền - Phòng TC-KT - Ủy viên.

Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 5.931.065 cổ phần/5.931.065 cổ phần, đạt 100 % số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

5. Thông qua Chương trình; Quy chế làm việc của Đại hội; Nguyên tắc thể lệ biểu quyết và kiểm phiếu:

Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 5.931.065 cổ phần/5.931.065 cổ phần, đạt 100 % số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.

V./. Các nội dung chủ yếu của Đại hội.

Đại hội đã nghe các Báo cáo; Tờ trình một số nội dung thông qua tại đại hội, các nội dung gồm:

1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.
2. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
3. Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2019.
4. Báo cáo công tác hoạt động của BKS năm 2019.
5. Phân chia lợi nhuận năm 2019.
6. Quyết toán kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS năm 2019; Phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020.
7. Tờ trình Ủy quyền; cho phép HĐQT thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; Ủy quyền phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.
8. Thông qua việc thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị.

VI./. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông:

Nội dung1: Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần đồng ý: 5.931.065 cổ phần tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Nội dung2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán với các số liệu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Tại thời điểm 31/12/2019	Ghi chú
A. TÀI SẢN:				
I	Tài sản ngắn hạn.	đồng	65.480.116.041	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	339.464.017	
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	đồng		
3	Các khoản phải thu	đồng	33.127.299.042	
4	Hàng tồn kho	đồng	29.862.300.227	
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	2.151.052.755	
II	Tài sản dài hạn.	đồng	753.674.910	
1	Các khoản phải thu dài hạn	đồng		
2	Tài sản cố định	đồng	250.289.745	
3	Bất động sản đầu tư	đồng		
4	Chi phí XDCB dở dang	đồng		
5	Các khoản đầu tư dài hạn	đồng		
6	Tài sản dài hạn khác	đồng	503.385.165	
	TỔNG TÀI SẢN:	đồng	66.233.790.951	
B. NGUỒN VỐN:				
I	Nợ phải trả.	đồng	156.694.932.598	
1	Nợ ngắn hạn	đồng	156.694.932.598	
2	Nợ dài hạn	đồng		
II	Vốn chủ sở hữu.	đồng	(90.461.141.647)	
1	Vốn chủ sở hữu	đồng	(90.461.141.647)	
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	đồng		
	TỔNG NGUỒN VỐN:	đồng	66.233.790.951	

2. Kết quả SXKD năm 2019 đã được kiểm toán:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2019	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	đồng	1.323.309.386	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu.	đồng	1.389.440.000	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.	đồng	(66.130.614)	



4	Giá vốn hàng bán.	đồng	2.388.510.472
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ.	đồng	(2.454.641.086)
6	Doanh thu hoạt động tài chính.	đồng	3.353.531
7	Chi phí tài chính.	đồng	2.183.185.092
8	Chi phí bán hàng.	đồng	
9	Chi phí quản lý kinh doanh.	đồng	3.462.904.855
10	LN thuần từ hoạt động KD.	đồng	(8.097.377.502)
11	Thu nhập khác.	đồng	8.753.496.156
12	Chi phí khác.	đồng	1.225.646.061
13	Lợi nhuận khác.	đồng	7.527.850.095
14	Tổng lợi nhuận trước thuế.	đồng	(569.527.407)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành.	đồng	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại.	đồng	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN.	đồng	(569.527.407)
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu.	đồng	(90)

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần đồng ý: 5.931.065 cổ phần tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2019:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần đồng ý: 5.931.065 cổ phần tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của BKS năm 2019:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần đồng ý: 5.931.065 cổ phần tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Nội dung 5: Thông qua Phân chia lợi nhuận năm 2019:

Không phân phối lợi nhuận do kết quả kinh doanh trên báo cáo tài chính đã kiểm toán có kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 lỗ.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần đồng ý: 5.929.515 cổ phần tương đương 99,97% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 1.550 cổ phần tương đương 0,03% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Nội dung 6: Thông qua quyết toán kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS năm 2019; Phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020:

- Quyết toán kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019: Do kết quả SXKD được kiểm toán của Công ty bị lỗ nên HĐQT và BKS không nhận thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Dự toán kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020

1	Thù lao của HĐQT & BKS			240,000,000	
a	Hội đồng quản trị.			168,000,000	
	- Chủ tịch HĐQT	1	7,000,000	84,000,000	
	- Phó CT HĐQT	2	5,000,000	12,000,000	
	- Thành viên HĐQT	2	3,000,000	72,000,000	
b	Ban kiểm soát			72,000,000	
	- Trưởng ban	1	3,000,000	36,000,000	
	- Thành viên BKS	2	1,500,000	36,000,000	
	Tổng cộng			240,000,000	

Kinh phí thù lao được quy đổi ra cổ phần, với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (không thanh toán bằng tiền).

- Nếu Công ty trong năm 2020 có lợi nhuận thì mức thù lao của HĐQT và BKS được hưởng bằng 100% kế hoạch.

- Nếu Công ty trong năm 2020 tiếp tục không có lợi nhuận thì mức thù lao của HĐQT và BKS được hưởng bằng 0% kế hoạch.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần đồng ý: 5.929.515 cổ phần tương đương 99,97% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 1.550 cổ phần tương đương 0,03% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình Ủy quyền; cho phép HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; Ủy quyền phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định: Đầu tư hoặc giao dịch bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
- Cho phép Tổng giám đốc được ký kết, thực hiện Hợp đồng; giao dịch với người, bên có liên quan được quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp; Điều 34 tại Điều lệ Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Cho phép việc Hội đồng quản trị có thể được chậm thực hiện về triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; các loại báo cáo hơn so với quy định trong điều lệ.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn và phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán kết quả SXKD, báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần đồng ý: 5.931.065 cổ phần tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Nội dung 8: Thông qua việc thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn thôi không tham gia HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 1 nhiệm kỳ 2018 -:- 2023.
- Ông Nguyễn Xuân Dũng là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 1 nhiệm kỳ 2018 -:- 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần đồng ý: 5.931.065 cổ phần tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Tổng số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Tổng số cổ phần không có ý kiến gì: 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

G. THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP:

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn kiện theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Sông Đà 1.

Đại hội nhất trí đồng ý biểu quyết thông qua 5.931.065 cổ phần/5.931.065 cổ phần, đạt 100 % số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết.



Biên bản được lập thành 4 bản gốc và được hoàn thiện vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 29/06/2020. Biên bản này được lưu 03 bản tại Trụ sở chính của Công ty cổ phần Sông Đà 1 và 01 bản gửi Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Đỗ Thị Trang Huyền

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**



Nguyễn Xuân Bình

